

Số: 42/2025/QĐCNTTLH

Tuyên Quang, ngày 14 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **08/2025/TLST-HNGĐ** ngày **16 tháng 07 năm 2025** giữa:

Nguyên đơn: Chị Lại Thị Hồng P, sinh ngày 30/09/1992; địa chỉ khi nộp đơn: Số nhà 81A, tổ 8, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Q; địa chỉ hiện nay: Số nhà 81A, tổ 8, khu 3, **phường H, tỉnh Q**; số điện thoại: 0918842825; CCCD số 022192000478 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ Công an cấp ngày 14/08/2021; là: *Nguyên đơn*.

Bị đơn: Anh Tạ Tú A, sinh ngày 27/07/1990. địa chỉ khi nộp đơn: Tổ 14, phường T, thành phố H, tỉnh H; địa chỉ hiện nay: **Tổ 14, phường H, tỉnh T**; số điện thoại: 0983287248; CMND số 073220620.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 07 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **06 tháng 08 năm 2025**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **06 tháng 08 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn chị Lại Thị Hồng P và bị đơn anh Tạ Tú A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị Hồng P và anh Tạ Tú A thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Chị Lại Thị Hồng P và anh Tạ Tú A thống nhất thỏa thuận giao cho anh Tạ Tú A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Tạ Hạ B, sinh ngày 21/04/2020 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi; giao cho chị Lại Thị Hồng P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Tạ Thu N, sinh ngày 24/07/2015 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi; Anh Tạ Tú A và chị P không ai phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Tạ Tú A, chị Lại Thị Hồng P có quyền đi lại thăm nuôi con không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con sau khi ly hôn chị P, anh A có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Chị Lại Thị Hồng P và anh Tạ Tú A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lại Thị Hồng P tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000, đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Mai Thị Huyền Trang đã nộp tạm ứng án phí thay cho chị P tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai số 0000070 ngày 16/07/2025. Chị Lại Thị Hồng P được trả lại 150.000, đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (Đề thi hành);
- VKSND Khu vực 4-Tuyên quang;
- UBND phường **H.**
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THA DS tỉnh Tuyên Quang (Đề thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Xuân Đạt